

Bản án số: 105/2024/HS-ST
Ngày 29-10-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- **Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Thân Trọng Khôi
- **Các hội thẩm nhân dân:** Ông Trần Thành Đô.
Ông Đồng Văn Diện.
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Ngọc Tĩnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Ông Vi Đức Thứ - Kiểm sát viên.

Ngày 29/10/2024 tại điểm cầu trực tuyến Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang và điểm cầu trực tuyến Trại tạm giam, Công an tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 98/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2024. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2024/QĐXXST-HS ngày 04/10/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn Q, sinh năm 1991; tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã X, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Phạm Văn Đ (đã chết), con bà Phạm Thị P (đã chết). Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Vợ Vũ Thị C, sinh năm 1994 (đã ly hôn) và có 02 con, lớn sinh 2016, nhỏ sinh năm 2019.

Nhân thân: Bản án số 06/2022/HS-ST ngày 18/01/2022 của Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, xử phạt Q 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/7/2022 và chấp hành xong án phí tháng 3/2022.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2024 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam, công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt tại phiên tòa).

- **Người làm chứng:**

1. Chị Trần Thị L, sinh năm 1985 (vắng mặt);

2. Anh Dương Thành T, sinh năm 1983 (vắng mặt);
Đều cư trú: TDP Số 3, thị trấn K, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 16 giờ 35 phút ngày 22/8/2024 tại căn nhà hoang của anh Bùi Thanh M, sinh năm 1993 ở tổ dân phố số 3, thị trấn K, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện Lạng Giang phối hợp với Công an thị trấn K bắt quả tang Phạm Văn Q, sinh năm 1991 trú tại thôn A, xã X, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trên người. Thu giữ các vật chứng:

- Thu giữ tại gấu quần dài bên trái Q đang mặc: 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa viền màu đỏ bên trong túi chứa 05 gói nilon màu đỏ, bên trong mỗi gói đều có một gói giấy màu trắng, bên trong mỗi gói giấy đều chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy Heroine (được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT”).

- Thu giữ tại túi quần dài phía trước bên trái Q đang mặc: 01 chiếc điện thoại di động Mobell. (BL: 25- 26)

Cùng ngày 22/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng Giang tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Q nhưng không phát hiện, thu giữ đồ vật tài sản gì liên quan đến hành vi phạm tội. (BL: 29 -30).

Quá trình điều tra xác định: Do nghiện ma túy nên khoảng 15 giờ ngày 22/8/2024 Q đã đi xe ôm từ nhà đến khu vực cổng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang tìm mua ma túy về sử dụng. Đến nơi, Q nhờ một người đàn ông không quen biết làm nghề xe ôm mua hộ 2.000.000 đồng ma túy Heroine, người này đồng ý rồi cầm tiền Q đưa rồi rời đi, khoảng 15 phút sau người này quay lại đưa cho Q 01 túi nilon có rãnh khóa nhựa bên trong đựng các gói giấy chứa ma túy. Sau đó, Q cầm số ma túy mua được giấu vào gấu quần dài bên trái đang mặc rồi đi xe ôm về thị trấn K, huyện Lạng Giang để tìm chỗ sử dụng. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Q đi đến thị trấn K rồi xuống xe đi bộ đến ngôi nhà bỏ hoang để sử dụng ma túy nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Cơ quan Công an kiểm tra bắt quả tang.

Tại kết luận giám định số 1880/KL-KTHS ngày 27/8/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

“Trong 01 phong bì ký hiệu “QT” niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 05 gói giấy màu trắng, mỗi gói đều được bọc ngoài bằng nilon màu đỏ (tất cả được đựng trong 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ) là ma túy, có tổng khối lượng 1,589gam, loại Heroine”. (BL: 34)

Cáo trạng số 98/CT-VKS ngày 02 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang truy tố bị cáo Phạm Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai như đã khai tại cơ quan điều tra và Viện kiểm sát. Bị cáo khẳng định việc bị cáo khai tại cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, không hề bị cưỡng bức, đánh đập, ép buộc hay bị bức cung hoặc dùng nhục hình.

Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang phát biểu quan điểm, đường lối xử lý vụ án, vẫn giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố. Xác định lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và tại phiên tòa hôm nay đều phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai Người làm chứng. Phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ và bản ảnh hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Phạm Văn Q từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/8/2024, miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Q. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo.

Bị cáo Phạm Văn Q không có ý kiến tranh luận gì và nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật mong HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Lạng Giang, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, xác định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình giải quyết vụ án là hợp pháp.

[1.1] Tại phiên tòa hôm nay: Người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên xét thấy trong hồ sơ đã có lời khai của những người này, nội dung khai rất rõ ràng, vì vậy sự vắng mặt của họ không gây trở

ngại cho việc xét xử. Do vậy, HĐXX căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của Người làm chứng. Phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản hiện trường, bản ảnh hiện trường, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Phạm Văn Q, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Thôn A, xã X, huyện Lạng Giang là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 16 giờ 35 phút ngày 22/8/2024 tại căn nhà hoang của Bùi Thanh M, sinh năm 1993 ở tổ dân phố số 3, thị trấn K, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Phạm Văn Q có hành vi tàng trữ trái phép trên người 1,589 gam ma túy Heroine để sử dụng thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện Lạng Giang phối hợp với Công an thị trấn K bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy nêu trên.

[2.1] Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[2.2] Như vậy, HĐXX xét thấy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến lĩnh vực quản lý nhà nước về các chất ma túy. Bản thân bị cáo cũng là người nghiện ma túy. Từ ma túy sẽ làm tiêu hao tiền bạc, huỷ hoại sức khỏe, tha hoá biến chất, tan vỡ hạnh phúc gia đình, có thể dẫn đến nhiều tội phạm khác như giết người, cướp tài sản, trộm cắp tài sản, mại dâm... làm ảnh hưởng đến đạo đức, nhân cách con người. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, mà còn gây mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương, bị quần chúng nhân dân bất bình lên án. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Do đó cần xử lý đối với bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Tại Bản án số 06/2022/HS-ST ngày 18/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, xử phạt Q 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/7/2022, chấp hành xong án phí tháng 3/2022, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm. Tiếp tục

thực hiện tội phạm, nên cũng xem đây là yếu tố cần thiết khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3.1] Về tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội ngoài tình tiết định khung hình phạt, thì không có tình tiết nào làm tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo xuất thân từ thành phần con em người lao động thuần nông. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy cần căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Về mức hình phạt: Phát biểu của Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên toà đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. HĐXX xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Phạm Văn Q tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng, nên ngoài hình phạt chính lẽ ra cần áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo để sung công quỹ nhà nước. Song xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, vợ đã ly hôn, không có tài sản riêng, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn. Nên cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo, để bị cáo cáo yên tâm cải tạo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[6] Về vật chứng: Đối với 1,446 gam ma túy, loại Heroine hoàn lại sau giám định, được đựng trong 01 phong bì dán kim niêm phong bằng dấu của Công an thị trấn K, huyện Lạng Giang và Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Giang, có chữ ký cùng họ tên những người tham gia, ký hiệu “QT”. Đây là vật chứng của vụ án thuộc diện cấp lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6.1] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, vỏ máy màu xanh đã qua sử dụng, số Imei 1: 970101600512240, số Imei 2: 970102600512248. Đây là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến vụ án, do vậy cần trả lại cho bị cáo Q nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án

[7] Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông mua ma túy cho bị cáo Q, bị cáo Q khai không biết tên tuổi, địa chỉ ở đâu nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ. Nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo pháp luật.

[9] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Điều 292, 299, 326, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Phạm Văn Q 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/8/2024, miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Q.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 1,446 gam ma túy, loại Heroine hoàn lại sau giám định, được đựng trong 01 phong bì dán kín niêm phong bằng dấu của Công an thị trấn K, huyện Lạng Giang và Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Giang, có chữ ký cùng họ tên những người tham gia, ký hiệu “QT”.

Trả lại bị cáo Phạm Văn Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, vỏ máy màu xanh đã qua sử dụng, số Imei 1: 970101600512240, số Imei 2: 970102600512248. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ các Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Văn Q phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho Bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- Công an huyện Lạng Giang;
- Trại tạm giam;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Thân Trọng Khôi